TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:113 /2019/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Đồng Cạn 7, Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Đồng Cạn 7, Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung có họ và tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/8/2009 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 16/6/2012. Chị Phùng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho một con, tổng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)

cho hai con chung mỗi tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi các con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Văn V không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001022 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập. Xác nhận chị N đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- VKSND huyện Yên Lập;
- UBND Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường